

Số: 239 /KH-UBND

T © n H ngày 30 tháng 6 n L m 6 2 0 2

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu
Phi trên địa bàn phường giai đoạn 2026 – 2030**

Thực hiện Kế ~~UBND~~ ~~Đ~~ ~~à~~ ~~s~~ ~~y~~ ~~ô~~ ~~0 2 0 6~~ // ~~K H 2 6~~ của
phổ Hải Phòng về việc Phòng, chống bệnh
Dịch tả lợn Châu Phi trên ~~2030~~, Ủy ~~ban~~ ~~ann~~ ~~t~~ ~~nh~~ ~~h~~ ~~à~~
dân p h ư ờ ~~T~~ ~~â~~ ~~g~~ ~~H~~ ~~à~~ ~~n~~ ~~h~~ ~~à~~ ~~n~~ ~~h~~ ~~t~~ ~~h~~ ~~ư~~ ~~c~~ ~~h~~ ~~i~~ ~~ệ~~ ~~n~~ ~~g~~ ~~i~~ ~~t~~ ~~à~~ ~~n~~ ~~i~~ ~~ê~~ ~~m~~ ~~o~~ ~~đ~~
2026 - 2 0 3 0 c ụ t h ể n h ư s a u :

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm
dịch bệnh Cúm gia cầm (CGC) Dịch lở mồm long móng
Phi (DTLCP).

- Phát hiện sớm, xử lý kịp thời, kịp
chế t h ấ p n h ấ t t h i ệ t h ại c h o n g ư ờ i c h ấ

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ lực lượng
v ụ c ô n g t á c p h ệ n n h g , đ ộ c n h g ố n g ậ t d . i c h

2. Yêu cầu

- Tri ể n k h a i đ ồ n g b ộ , q u y ế t l i ệ t c á c
q u y đ ị n h c ủa L u ậ t T h ú y v à h ư ớ n g d ẫ n

- Thực hiện n ư ớ c ứ t a r á t c ừ n g n h c i ớ c q u a x ã , n g ữ n i
c h ấ n n u ô h i ì n t h e c o h í m ô h q u y ề n đ ị a p h ư ơ n g 0

- Bảo đảm xử lý n h a n h , h i ệ u q u ả n g a y
n g u y c ơ p h á t s i n h v à l â y l a n d i c h b ệ n

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Qu á n t r i ệ t t h ư c h i ệ n n g a h o i , ê n h u t ó u n g , đ k
t r ê n v à c á c q u y đ ị n h p h á p l u ậ t c ó l i ề

2. Thông tin tuyên truyền, truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền để người dân LMLM, DTLC P đối với sản xuất cá chạch của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh môn và chính quyền địa phương.

- Tuyên truyền vận động cáct tnoỏ, c hvuáoc chuyể n, kinh doanh động vđại tch t, h ưkch ôhni gệ n động c hvấ t ra ngo ài môi trường, báo ng quyề n đ ị a phư ơng khi phát hiện động v

- Việc tuyên truyền tchố n đ ị ề h p l b c m g h đ ộ n g v ậ k h a i t h ư ờ n g x u y ề m g t ó h i ộ c c ộ n ă g n đ ầ u n ộ g i., t ầ u c ầ n đ a n g h ó a c á c h ì n h t h ứ c t u y ề n t r u y ề n t ầ n g s ó v à h ệ t h ó n g t ầ y ồ n đ ự n g n t h ồ n g ở đ ị l i ệ u t r ự c q u a n, đ ố i t h o a i c ộ n g đ ồ n g t ầ n g đ ị a b à n, t ầ n g n h ó m đ ố i t ư ợ n g.

- Xây dựng nội dung truyền thông ng t ư ợ n g, t ầ n g l o a i h ì n h; t t r ậ u p y ề n r u t n h g ô n v g à o v n h i ể m, n g u y c ơ t á i p h á t đ ị c h b ệ n h, k h ọc, t i ề m p h ồ n g, v ệ s ì n h, t i ề u đ ộ c, k v ậ n c h u y ể n, g i ết m ỏ đ ộ n g v ậ t ồ n ă g b ấ t k h ô n g b ả o đ ả m a n t o à n.

- Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội du t r u y ề n t h ồ n g n g u y c ơ đ ố i v ớ i s ứ c k h ỏ t i ế p c ậ n “ M ộ t s ứ c k h ỏ e ”; ư u t i ề n n h ó n h ó m c ó n g u y c ơ c a o.

- Cung cấp kịp thời thông - ct à i u n, v g ề i á t ì c n g u ồ n c u n g t h ự c p h ẩ m c ó n g u ồ n g ố c đ ộ n đ i ể m x ả y r a đ ị c h b ệ n h, t h i ề n t a i h o ặ c t h ị t r ư ờ n g, t r á n h g â y h o a n g m a n g c h o p h á p c ầ c ơ s ở s ả n x u ấ t, k i n h đ o a n h h

3. Tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học

- Tổ chức thực hiện c h h ấ m n n u u ô i i a t n h e t o o V i e t G A P p h ữ h ấ p n ầ u i ồ i l, o à u y m ộ c h ấ n n u ô đ i ề u k i ệ n t h ự c t ế ư ư ề n i ầ n a á p à đ ự p g ư t ầ n g t r u n g, k h u v ự c n g u y c ơ c a o, k h u v ự c c v à s ả n p h ẩ m đ ộ n g v ậ t b u l ô o n n, b á c n ơ đ ộ n g g i v ậ t t ầ n g x ả y r a đ ị c h b ệ n h...

- Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng nguồn lực xã hội để nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy hoạch, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm, khuyến khích sinh học, phát triển tự nhiên, thủ tục và khả năng cân đối pháp luật.

- Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi và nắm bắt nhà hàng sản xuất để tăng cường các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi

- K h u y ế n k h í c h á p d ụ n g n h â t k ý c h ấ n
v à t r t u y n g x u u ố ả n g ó c .

- Đố i vớ i c h ấ n n u ô i n ô n g h ô t â p t r u n
h o c , b a o g ò m : q u ả n l ý v c ộ n s i g n i h ố , n g t , i ê t u h ú c
x ử l ý c h ấ t t h ả i , x á c đ ộ n g v â t , k i ể m s
n u ô i , k h ô n g s ử d ụ n g t h ú c ấ n t h ù a c h ư a
t h ò i k h i p h á t h i ệ n đ ộ n g v â t ô m , c h ế t

-Đổi với chăn nuôi trang trại thực
gồm: quản lý con giống tự **t h ử c**, **ã n á c n đ ộ**
s o á t n g u ờ i và phương tiện ra vào khu
c h u a q u a x ử l ý t h e o q u y đ ị n h , k h a i b
b á t t h ư ờ n g ; c á c h l y , v ệ s i n h h ệ m t s o á t đ ộ
v ậ t t r u n g g i a n t r u y ề n b ệ n h , t r u y x u á
h ọ c và các yêu cầu khác theo hướng d
C ụ c C h ă n n u ô i và Th ú y .

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độ c, sơ kshở cthra
n u ô i , đ i ể m t â p k ế t , c h ợ , c ơ s ở g i ế t
c ơ c a o b ằ n g v ô i b ộ t h o ặ c h ó a c h á t k h
q u y đ ị n h ; t r i ể n k h a i c á c đ ợ t t ồ n g v ệ
N ồ n g h i ệ p v à M ô i t r ườ n g p h á t đ ộ n g v à c
t h ự c t ế c ủ a đ ị a p h ư o n g .

- Không vận chuyển động vật, thực phẩm tươi sống, xác động vật, vật tư, dụng cụ ... từ các địa phương có dịch hoặc nghi có dịch quy định của pháp luật.

-Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng bộchăn nuôi, thú y, khuyến nông, ngư nghiệttiết kiệm, đảnh sản phẩm động vật và c

c á c q u y đ i n h c ủ a L u â t T h ú y , L u â t C h ấ
L u â t , c h u y ể n g i a o k y t h u â t c h ấ n n u ô i
n h â t n h ữ n g t h ô n g t i ế n h i ệ u G G M , G i ớ i L M h M , Đ Ề L C P v
p h ò n g , c h ó n g đ i c h b ệ n h h i ệ u q u ả ; h ướ c
h i ệ n , b á o c á o k i p t h ờ i , x ử l ý n h a n h k

4. Phòng bệnh bằng vắc xin

- Tr ê n c ô s ở h ã t t i r c ô m k i ấ n đ i x i h í p h ó đ ó i v ó i b ệ n h C ú m g i a c à m , L ờ m ô m

- Thời gian thí nghiệm :

+ T ô c h ú c t i ê m 0 2 đ ợc, cđhợit n h2 ÷ (1)đ ợc t l h

+ T i ê m p h ò n g b ỏ s u n ê m v H à c n g x i t n h á p n h ò n t ,
đ à n g i a s ú c , g i a c à m n u ô i m ó i ; g i a s ú
t i ê m c h í n h ; g i a s ú c , g i a c à m h é t t h ò i

+ T i ê m p h ò n g b i a o ó v â d y i c ò h đ x i ả c y h : r, a K t h t h r ệ c n
h i ệ n t i ê m p h ò n g b a o v â y ô d i c h t ạ i v ù
v i x á c đ i n h v à h u ớ n g đ ã n c ủ a c ơ q u a n

-Việc tìm phòng được tổ chức trên
tế, cơ cấu đơn vị t c an m ô t i r, c m g o t n i d g m s ô p h g o i n a g
k ê t u a g i á m s á t l u u h à n h v i r ú t , đ á n h
C h ă n n u ô i v à T h ú y .

- Đối với bệnh DTLCP, căn cứ kết quả
xét nghiệm phết lư u h à ng h, đã đ ã đ ố is ử t u d o n g g s v ấ
q u a n Th ú y c á p t r ê n đ ể l ự a c h ọ n l o a i

-Việc tiêm phòng vắc xin cần được tiếp tục, công tác dịch hạch, áp dụng chẩn đoán, ghi chép sổ và xử lý ổ dịch bệnh cơ quan chuyên môn cấp trên.

-Quản lý dữ liệu trên phòng trên địa
trên theo quy định.

5. Giám sát, chẩn đoán xét nghiệm dịch bệnh

- Phòng K i n h t ế , à H ội t ổng h ợp v ớ i C h i c u
nuôi - t h ú y t h à n h p h ố t ồ c h ú c g i á m s á t
g i á m s á t c h ủ đ ộ n g , g i á m s á t b ị đ ộ n g ,
phòng... g i á m s á t t ại c ơ s ở c h ă n n u ô i , c h ợ
c h u y ễ n , đ ị a b à n c ó n g u y c ơ c a o , đ ị a
t h i ế t t h ực h i ệ n g i á m s á t t r ê n đ ộ n g v

chăn nuôi và các khách ý cầu khớp nối với chia sẻ
cảnh báo nguy cơ và triển khai phối
bệnh động vật.

- Phối hợp việc lấy mẫu, thu thập m
nghịệm thực hiện ph elou aptu yt hđi nyh, cđũaam b
toàn dịch bệnh; tăng cường tiếp cận,
đoán, xét nghiệm, giám sát, đánh giá

- Đối với bệnh CGC, thực hiện s ở t h h
và cảnh báo nguy cơ lây lan sang người
ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Thực hiện các kế hoạch, chương tr
LMLM, DTLCPT theo chỉ đạo, hướng dẫn c

6. Xử lý khi có dịch

- Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức
Luật Thú y và các văn bản quy phạm ph
lây lan ra diện rộng, kéo dài.

- Phòng KH và TĐ và ĐHTH với Tr
Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y và các
truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch,
đệm, tổ chức áp dụng các biện pháp p
từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

- Tùy theo đặc điểm của từng bệnh v
các biện pháp kỹ thuật như cách ly đ
xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệ
sinh, tiêu độc, khử trùng; gkiết m mso; á tq
phấn động vật và các biện pháp kỹ thuật
Trạm, Chi Cục Thủy sản, Chăn nuôi và

- Tăng cường các biện pháp phòng bệ
chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở ch
tập trung, khu vực có nguy cơ cao.

- Việc công bố dịch, công bố hpétu cđi c
sản xuất sau dịch và các chính sách c
quyền, trình tự, thủ tục và quy định

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Xây dựng cơ sở, vùng ATDB đ ulợcậ tt; h
gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, l

phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân có tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB.

- Phòng, kiểm soát và điều trị, thống hợp, ban hành các vùng chăn nuôi đăng ký xây dựng vật, chăn nuôi theo quy trình Việt Nam thành phố.

8. Hợp tác, trao đổi thông tin, phối hợp liên ngành

- Cập nhật kịp thời các thông tin về DTLCPT trên địa bàn cả nước và tại địa phương trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, thông tin, kỹ năng và giải pháp kiểm soát dịch bệnh.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương để kiểm soát dịch bệnh, vận chuyển, ban hành địa bàn; ưu tiên nghiên cứu, triển khai, chia sẻ báo cáo, giám sát và phối hợp ứng phó khi phát hiện địa phương này sang địa phương khác.

- Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính chuyển đổi sang quản lý chăn nuôi, cập nhật phòng, giám sát dịch bệnh động vật; kiểm soát cơ sở, chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh và mở cửa thị trường cho sản phẩm an toàn dịch bệnh.

- Triển khai các hoạt động - Chỉ đạo ngành liên quan trong việc giám sát, chia sẻ thông tin, kiểm soát bệnh từ động vật sang người (One Health).

- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cấp trên về phòng, chống dịch bệnh động vật.

9. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân bổ ngân sách theo quy định của nước, đầu tư công và các quy định liên quan theo quy định của pháp luật tài trợ các mục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Xây dựng và triển khai thực hiện cầ m, Lở mòm l o m g m m g Chv ấ u D P h g i t a i e n đ đ i a 2026 - 2030.

- Xây dựng dự toán, phân bổ kinh phí hóa c h ấ t , d ụ n g c ụ , n h ậ n l ự c p h ụ c v ụ c ô n

-Thà n h l o là ậ p k i ể m t r a l i ấ n g n g ừ ấ h g c k ấ p ể p s o á t h o ặ t đ ộ n g b u ô n b á n , v ậ n c h u y ể n , x ử l ý n g h i ệ m c á c h ậ n đ i ệ n đ ố c p h ấ m g t đ i ệ t t a i c á c . t ổ d ầ n p h ố

-Phổ i h ợ p v ớ i l ự c n g ự c n g ậ n g u ả m đ ấ u t ấ i t r a n h , x ử l ý c á c t r ườ n g h ợ p b u ô n b á n , s ú c , g i a c ầ m k h ô n g r ỗ n g u ồ n g ố c x u ấ t n g ẫ n c h ặ n b ệ n h C G C , L M L M , D T L C P ; t ẫ n g đ ộ n g v ậ t , ộ n g ả n v ậ t h ậ n đ ộ n g q u a k i ể m d ị c h t r ự c t u y ể n .

-Kị t p h ờ i t ồ n g h ợ p , t h ậ m o m ấ u o U B Ề N D C p h s ả n , C h ẫ n n u ô i v à T h ú y k h i p h á t h i ệ c ầ m m ấ c b ệ n h C G C , L M L M i p à t D T L C P đ ể x ử

-Phổ i h ợ p v ớ i v ậ c ấ c ấ t ố đ ộ n ậ n v ậ p h ộ i ề n q u a đ i ệ đ i ể m t i ệ u h ỷ , v ị t r í c h ố t k i ể m p h ấ p ứ n g p h ố k h i c ó d ị c h b ệ n h x ả y r a

-Chủ trì t h e o đ ỗ i ệ c đ ộ m ự đ ố k i ệ k i ể m h t ồ n g h ợ p b ả o c ả o t i ể n đ ộ , k ế t q u ả v à t h ự c h i ệ n c ô n g t á c p h ồ n g , c h ố n g d ị c h

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

-Trên cơ sở chức năng, ấ h i p h ồ n g k i ệ t H ậ t ầ n g , v ậ t r ậ n g t h ậ m D ị c h g v ậ t ấ n g c u ậ n g ệ p t á c t r u y ể n t h ồ n g t u y ể n t r u y ể n t r i ể n k d u n g K ế h o ặ c h .

-Phổ i h ợ p v ớ i c á c c ơ q u a n l ậ n g q u a c ơ d ị c h C G C , L M L M , D T L C P , c á c b i ệ n p h d ầ n k h ô n g h o a n g m a n g , c h ủ đ ộ n g ấ p d ụ n

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phổ i h ợ p v ớ i , P h ậ n t g ầ n k i ệ n v ậ t đ ộ đ ộ m i v i t r o n g c ô n g t á c t u y ể n t r u y ể n , h ướ n g d ẫ c h o n g ườ i c h ẫ n n u ô i , p h ố b i ể n đ ể n n g u t h u g o m , v ậ n c h u y ể n , b u ô n b á n đ ộ n g v ậ

động áp dụng pháp phòng bệnh là chính, tiêu độc, an toàn sinh học, khai báo ổ dịch và tiêm phòng theo hướng dẫn

4. Trạm Y tế phường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban an ninh và trật tự an ninh, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức văn hóa, thể thao, các tổ chức khác để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

5. Công an phường

- Công an phường phối hợp với Ủy ban an ninh và trật tự an ninh, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức văn hóa, thể thao, các tổ chức khác để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

- Kịp thời báo cáo Công an thành phố về tình hình, diễn biến, các vụ việc phức tạp.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với Ủy ban an ninh và trật tự an ninh, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức văn hóa, thể thao, các tổ chức khác để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người dân.

6. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp hỗ trợ lực lượng chức năng chống dịch, lập chốt kiểm soát tạm thời lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp.

- Phối hợp tuyên truyền cho quần chúng người lao động về tác hại của việc buôn bán, sản phẩm của gia súc, gia cầm xử lý, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tính ngăn chặn và ứng phó với các loại dịch

7. Tổ trưởng tổ dân phố

- Ch ị u t r á c h n h i ệ m t r ự c t i ếp t h e o d
b à n p h â n c ô n g q u ả n l ý .

-Tuyên t r u y ề n t r ê n t ỏ i o d a ậ n p h ả i t ỏ n t Z h a a l n o h c ộ n g
b i ệ n p h á p p h ò n g , c h ó n g đ i c h .

- R à s o m á g , k ê h đ ó à n g i a s ú c , k g i p a t d h à m t b a
U B N D p h (u ò n a g P h ò n g K i n h t ế) k h i c ó g i a

- P h ố i h ợ p v ớ i v c i á c v à c b o a a n q u a g n à , n h ấ t o ã n à n t
p h ố a n đ ộ n g n h â n đ â n v ê s i n h c h u ò n g t r

- P h ó i h ợ p t h e o d ã i , q u ả n l ý , i é g i á m ỏ
g i a s ú c t r ê n . đ i a b à n t ỏ d â n p h ó

-Huy động lực ở trong lòng người dân khi cần

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội phường

Ph ó i h ợ p t u y ê n t r u y ê n , v â n đ ộ n g đ
h i ê n n g h i ê m c á c b i ê n p h á p p h ò n g , c h ó n

- H u y đ ộ n g l ự c ệ l u s ơ i n g h t m h o a i m t g r i u a ò n g , t i c a n t h i ế t .

-T ă n g c u ờ n g g i á m s á t v i ệ c t h ự c h i ệ n
t a i c ô n g đ ồ n g .

9. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

- Chấp hành quy định của pháp luật kê khai hoạt động chăn nuôi, tiêm phòng buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm gia súc gia cầm theo đúng hướng dẫn yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- P h ố i h ợ p v ớ i c ơ q u a n q u ả n l ý c h u y ể
d ự n g , d u y t r ì c o b ệ s n ả h , v g ù i n á g m a s n á t t o d à i n c h d ì b
t i n , l ấ y m ẫ u x é t n g h i ệ m , đ i ề u t r a ỏ c
đ i c h b ê n h .

- Kị p t h ờ i t h ô n g b á o c h o c ơ q u a n c h
b ê n h , n g h i m ấ c b ê n h , d ấ u h i ệ u d ị c h b ệ
t r á i p h é p , v ứ t x á c đ ộ n g v ậ t r a m ô i t r
quan.

-Ch i u t r á c h n h i ệ m t r u ớ c p h á p l u ậ t v
b á o , c u n g c á p t h ô n g t i n k h ô n g t r u n g t
đ i c h b ệ n h t h e o q u y đ i n h c ủ a p h á p l u ậ t

Trên đây là Kế hoạch Phòng, công bố và Dịch tễ lớn của Phòng y tế năm 2020, ban Ủy ban nhân dân địa phương có cơ quan, tổ chức dân nguyện hỏi em tức triền khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- TT Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND
- UB MTTQ VN và các exã hội
phục vụ;
- Các cơ quan, đơn vị
- BCH Quân sự, Công an
- Các tổ dân phố;
- Các doanh nghiệp
- Công đoàn;
- Lưu: KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dương